

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-PT
Ngày 07-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thông;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Cảnh;
Ông Nguyễn Tài Sử.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07-8-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/TLPT-HS ngày 17-6-2019 đối với bị cáo Đặng Văn T do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HSST, ngày 14-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXPT – HS ngày 12-7-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Đặng Văn T** (tên gọi khác: Mậm), sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 17, xã Ngh, huyện Ng L, tỉnh Nghệ A; chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố 10, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1968; chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị Thùy D, sinh ngày 01/6/2001 và có 01 con chung sinh ngày 25/4/2018; tiền án: Tiền án: 01 tiền án: Ngày 01+6/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Th, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” bị cáo chưa được xóa án tích. Nhân thân: Ngày 04-3-2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích); ngày 04-11-2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 03 năm tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích) và ngày 15-4-2013, Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố H ra Quyết định số 238/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, đến ngày 30-3-2015 đã

chấp hành xong. Tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 18-12-2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ - Có mặt.

Ngoài ra, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 11 -11- 2018, Đỗ Trung A và Nguyễn Văn Trung K đến phòng trọ của Đặng Văn T tại tổ dân phố 10, thị trấn M để chơi. Tại đây A và K gặp Phan Văn Q đang ở tại phòng trọ của T. A hỏi Q có người tên Tr ở đây không để trả số tiền 100.000 đồng cho Tr thì Q trả lời Tr không có ở nhà, có muốn gửi lại thì Q cầm giúp nhưng A không đồng ý và hai bên xảy ra mâu thuẫn, A dùng tay nắm và lên gối vào mặt Q nhưng Q đỡ được, Q chạy vào nhà cầm một cái chảo bằng kim loại và một gạt tàn thuốc lá bằng gỗ đánh lại A, thấy vậy A nhặt cục đá ném Q nhưng không trúng. Chị Nguyễn Thị Hồng Nh là người ở phòng trọ bên cạnh ra can ngăn đồng thời gọi điện thoại thông báo cho Đặng Văn T biết. Sau khi được can ngăn thì A và Q không đánh nhau nữa. A nói K điều khiển xe mô tô chở A về.

Khoảng 10 phút sau, Đặng Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 48A-039.30 (xe thuê của anh Nguyễn Trần Kh) chở Bùi Văn D, Lưu Hoàng M đi về phòng trọ. T đi vào tìm A, K nhưng không thấy nên đến hỏi chị Nh thì được biết A và K đã đi về. T vào trong phòng trọ của chị Nh lấy một thanh kiếm bằng kim loại dài 77cm đang treo trên tường rồi ra xe ô tô chở D, M đi tìm A và K. Khi đi đến đoạn đường phía bên hông trường dân tộc nội trú huyện Đ thuộc tổ dân phố 1, thị trấn M thì gặp A và K đang điều khiển xe mô tô, T điều khiển xe ô tô đi lên phía trước đồng thời chặn xe của A, K. T một mình xuống xe, tay cầm thanh kiếm chạy về phía K, thấy vậy K bỏ lại xe mô tô và bỏ chạy còn A đứng tại chỗ. T cầm thanh kiếm đuổi theo K không được nên quay lại chỗ A. Do quen biết với T nên A nói *“Anh đã biết đầu đuôi câu chuyện như thế nào chưa?”*, T không nói gì mà cầm kiếm chém liên tiếp nhiều nhát vào đầu, hông, lưng của A nhưng do A mặc quần jeans và áo thun nên chỉ bị xước da, lằn vết thương. Bị chém nhiều nhát vào người, A nói *“Anh chém được thì chém vào đầu, vào cổ luôn đi này”*, T cầm kiếm chém một phát trúng vào cùi trỏ tay trái của A làm đứt da và chảy nhiều máu, A ngồi xuống dùng tay phải để ôm vết thương, thấy vậy T bỏ lên xe ô tô rồi điều khiển xe đi tìm K nhưng không thấy nên T quay lại chỗ A và chở A đến bệnh viện đa khoa huyện Đ để cấp cứu. Sau đó A được bạn là Phạm Thọ X chở đến phòng khám của bác sỹ Nguyễn Đức V để nối gân và cơ tay trái cho A.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1366/PY-TgT ngày 30-11-2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Trung A bị đa

thương, đứt gân gập cổ tay và gân duỗi các ngón tay trái, tỷ lệ % thương tích (*tổn thương cơ thể*) là 15 %, vật tác động: Sắc bén.

Về vật chứng của vụ án: 01 thanh kiếm bằng kim loại, dài 77cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Đỗ Trung A được 2.600.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Đỗ Trung A số tiền 30.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HSST, ngày 14-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T (tên gọi khác: Mậ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T (tên gọi khác Mậ) 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 18/12/2018.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 24-5-2019, bị cáo Đặng Văn T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án chưa được xoá án tích nhưng vẫn tiếp tục tái phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến gì bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp

với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 11-11-2018 tại phòng trọ của bị cáo ở tổ 10, thị trấn M giữa Đỗ Trung A, Nguyễn Văn Trung K với Phan Văn Q xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, được chị Nguyễn Thị Hồng Nh can ngăn và báo cho bị cáo biết, nên hai bên không đánh nhau nữa. Tuy nhiên, khoảng 10 phút sau T cùng với Bùi Văn D, Lưu Hoàng M đi về phòng trọ tìm K và A nhưng không thấy, được chị Nh cho biết K và A đã về, T vào phòng chị Nh lấy một thanh kiếm dài 77cm treo trên tường rồi đi tìm K và A. Khi gặp nhau, T xuống xe cầm kiếm đuổi theo K nhưng không được, nên quay lại chỗ A dùng kiếm chém A gây thương tích tỷ lệ thương tật (*tôn thương cơ thể*) là 15%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xoá án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục tái phạm do lỗi cố ý quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (*Hai*) năm 09 (*Chín*) tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết nào mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 13/2019/HSST, ngày 14-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T (tên gọi khác Mậ) 02 (*Hai*) năm 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18-12-2018.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TADCC tại TP.HCM;
- VKSND huyện Đ;
- TAD huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công A tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Thông